

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **29** /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **19** tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt,
quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và
quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam”**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 0
	Ngày: 28/8

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ các Văn bản của Chính phủ: Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 về cấp giấy phép xây dựng; Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 về Tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị quyết 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 Hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; Thông tư 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch; Thông tư 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép quy hoạch và giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

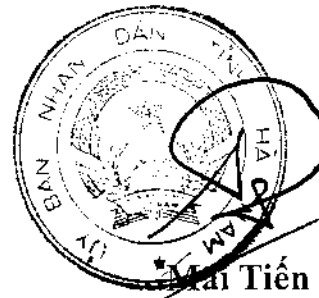
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

Nơi nhận:

- Các Bộ, Ngành: VPCP, XD (để b/c);
- Cục K.Tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, XD, GT, TC, NN;
- TTLT-CB, TTTH;
- Lưu VT, XD.

QH. - D\QĐ\2014\03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

**Về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép
xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **29** /2014/QĐ-UBND
ngày **19** tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung cụ thể về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chương II PHÂN CẤP VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 3. Lập nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và các Đồ án quy hoạch:

- a) Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng công nghiệp, vùng đô thị lớn, các vùng chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
- b) Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý, đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại V trở lên.
- c) Quy hoạch chung khu công nghiệp, khu chức năng dọc các tuyến đường tỉnh lộ, Quốc lộ thuộc địa bàn tỉnh.
- d) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính từ hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới, khu vực chức năng có ý nghĩa quan trọng.
- đ) Các đồ án quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Tổ chức lập nhiệm vụ và các Đồ án quy hoạch theo chuyên ngành quản lý.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

Tổ chức lập nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp có nhiều Chủ đầu tư tham gia đầu tư xây dựng- kinh doanh kết cấu hạ tầng; tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng đối với các khu công nghiệp chưa có Chủ đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng.

4. Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học:

Tổ chức lập nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết đối với các dự án trong Khu Đại học Nam Cao có sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổ chức lập nhiệm vụ và các Đồ án quy hoạch vùng huyện; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thị trấn và khu dân cư; quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý (đối với quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Công Thương).

6. Ủy ban nhân dân cấp xã:

Tổ chức lập nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn, xã nông thôn mới, trung tâm hành chính xã thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

7. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Tổ chức lập nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu tư.

Điều 4. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng công nghiệp, vùng đô thị lớn, vùng huyện, các vùng chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý, thị trấn; quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, loại V. Đối với Đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, trước khi phê duyệt có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

c) Quy hoạch chung các khu chức năng dọc các tuyến đường tỉnh lộ, Quốc lộ thuộc địa bàn tỉnh.

d) Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính từ hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới, khu vực chức năng có ý nghĩa quan trọng.

đ) Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

e) Quy hoạch chi tiết khu vực do Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đầu tư.

f) Các đồ án quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch theo chuyên ngành quản lý sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan.

3. Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng (Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, xã nông thôn mới, khu dân cư thuộc địa giới hành chính do mình quản lý); trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất của các xã có liên quan và của Sở Xây dựng.

4. Đối với Đồ án quy hoạch xây dựng không thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng: Sau khi được phê duyệt trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm chuyển một bộ hồ sơ (kèm theo quyết định phê duyệt, đĩa CD và các bản vẽ đã ký, đóng dấu) về Sở Xây dựng để phục vụ công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng

1. Cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, Đồ án quy hoạch xây dựng theo phân cấp thì phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh, Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng và quyết định về phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh quy hoạch.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng (đã được phê duyệt) của Khu công nghiệp, Khu Đại học Nam Cao nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch.

3. Trước khi lập quy hoạch điều chỉnh, Chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch để xin chấp thuận về chủ trương, phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh quy hoạch.

Chương III PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 6. Quản lý quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, Ngành có liên quan về công bố quy hoạch, thực hiện cấm mốc chỉ giới xây dựng, giới thiệu địa điểm và cung cấp thông tin về quy hoạch.

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hồ sơ cấm mốc chỉ giới xây dựng đối với quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch phân khu và quy

hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính từ hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng theo yêu cầu cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin quản lý quy hoạch và thoả thuận kiến trúc quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch được thực hiện đồng thời, cùng với thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, trừ các dự án đầu tư do Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học trực tiếp quản lý.

d) Thẩm định, phê duyệt tổng mặt bằng đối với dự án đầu tư xây dựng do một Chủ đầu tư thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư), các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư trừ các dự án đầu tư do Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học trực tiếp quản lý.

đ) Tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin có liên quan về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

e) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về quản lý, thực hiện quy hoạch xây dựng.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp:

a) Giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin quy hoạch được thực hiện đồng thời, cùng với thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh trong Khu công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) Thẩm định và phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng đối với các công trình xây dựng trong Khu công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

c) Công bố công khai quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn được giao quản lý;

3. Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học:

a) Giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin quy hoạch được thực hiện đồng thời, cùng với thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh trong khu vực quản lý đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) Thẩm định và phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng đối với các công trình xây dựng trong khu vực quản lý đã có quy hoạch chi tiết được duyệt.

c) Công bố công khai quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong khu vực được giao quản lý.

4. Ban Quản lý phát triển Khu đô thị mới:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các Chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho các cơ quan quản lý.

b) Công bố công khai quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong khu vực được giao quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc công bố điều chỉnh, hoặc huỷ bỏ trong trường hợp không thực hiện theo quy định của Nhà nước thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc chỉ giới xây dựng các Đồ án quy hoạch xây dựng (trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng) và tổ chức thực hiện cấm mốc chỉ giới xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

c) Chủ động và phối hợp với Sở Xây dựng giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

d) Thẩm định, phê duyệt tổng mặt bằng đối với các công trình còn lại (trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học) thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức công bố quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn, xã nông thôn mới, trung tâm hành chính xã thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

b) Thực hiện cấm mốc (trừ các công trình đã phân cấp cho cấp huyện), bảo vệ các mốc chỉ giới xây dựng đối với các Đồ án quy hoạch xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 7. Lập, thẩm định và phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị và thiết kế đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị các Đồ án quy hoạch thuộc địa giới hành chính do mình quản lý sau khi Phòng Quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện thẩm định và có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và Đồ án Thiết kế đô thị riêng cho một số tuyến phố; cho các ô phố, lô phố thuộc địa giới hành chính do mình quản lý trình Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt.

Điều 8. Trách nhiệm trong quản lý quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo chuyên ngành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học, Ban Quản lý phát triển Khu đô thị mới học chịu trách nhiệm quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng trong phạm vi đất quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền phê duyệt

và quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng tổng thể xã, trung tâm xã, quy hoạch các làng nghề, điểm dân cư nông thôn và quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn xã thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV **PHÂN CẤP VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Điều 9. Sở Xây dựng

Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử- văn hoá; công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình quảng cáo; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình theo tuyến thuộc địa bàn từ 02 huyện trở lên; công trình theo quy định phải lập dự án đầu tư xây dựng; công trình thuộc dự án nằm ngoài Khu công nghiệp; cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh và các công trình khác do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Điều 10. Sở Giao thông Vận tải

Cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu và đấu nối đường ngang vào các tuyến đường bộ và cấp phép biển quảng cáo tạm trong phạm vi đất dành cho đường bộ thuộc phạm vi mình quản lý theo phân cấp.

Điều 11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Cấp Giấy phép xây dựng các công trình thủy lợi, đê điều, các công trình nông nghiệp chuyên ngành khác và các công trình khác trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình thuộc phạm vi mình quản lý theo phân cấp, riêng đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi cấp Giấy phép xây dựng.

Điều 12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình trong các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trực tiếp quản lý trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng tại Điều 9, Quy định này.

Điều 13. Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học

Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình trong phạm vi ranh đất được giao quản lý trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng tại Điều 9, Quy định này.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cấp Giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ; công trình tín ngưỡng dân gian; các trạm BTS loại 1 và loại 2, tháp thu, phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông; hệ thống thông tin ... và các công trình khác thuộc địa giới hành chính do mình quản lý trừ những công trình đã phân cấp cho các Sở, Ngành. Đối với các công trình đi theo tuyến như: Đường bộ, đường sắt, đường dây tải điện, đường cáp viễn thông, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, cấp thoát nước... phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã

Cấp Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và tại những khu vực theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 16. Công trình được cấp Giấy phép xây dựng tạm

Giấy phép xây dựng tạm được cấp cho công trình có qui mô xây dựng không quá 02 tầng hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 100m².

Điều 17. Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi Giấy phép xây dựng

1. Công trình do cơ quan nào cấp Giấy phép xây dựng thì cơ quan đó có quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi Giấy phép xây dựng do mình cấp.

2. Sở Xây dựng thu hồi Giấy phép xây dựng do cấp huyện, cấp xã cấp không đúng quy định.

Chương V TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 18. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Trước khi khởi công xây dựng 07 ngày làm việc, Chủ đầu tư công trình phải gửi văn bản thông báo ngày khởi công cho cơ quan cấp Giấy phép xây dựng, đồng thời gửi văn bản thông báo ngày khởi công kèm theo bản sao Giấy phép xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình biết để theo dõi thực hiện. Đối với công trình được miễn Giấy phép xây dựng thì Chủ đầu tư phải gửi bản sao các bản vẽ thiết kế, gồm: Mặt bằng, các mặt đứng, mặt cắt chính công trình; mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ đấu nối đường giao thông, thoát nước với hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào công trình;

2. Phê duyệt biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận; đồng thời gửi văn bản phê duyệt cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi khởi công xây dựng công trình;

3. Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng công trình theo Giấy phép xây dựng đã được cấp;

4. Bảo đảm an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình;

5. Bồi thường mọi thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng

1. Cung cấp thông tin về quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị (nếu có) đã được phê duyệt, cấp Giấy phép quy hoạch khi Chủ đầu tư có yêu cầu.

2. Hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các công việc cần thiết đối với công trình đầu tư xây dựng ở khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.

3. Trả lời bằng văn bản về kiến trúc, quy hoạch thuộc quyền quản lý đối với các công trình, khi có văn bản hỏi ý kiến của cơ quan cấp phép xây dựng trong thời gian 05 ngày làm việc đối với công trình và nhà ở tại đô thị, 03 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn kể từ ngày nhận được hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên nếu không có văn bản trả lời thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung quản lý của mình do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

4. Kiểm tra và kiến nghị với cơ quan cấp phép xây dựng không cấp phép đối với các công trình được thiết kế không theo quy hoạch, kiến trúc được phê duyệt hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm quy hoạch xây dựng.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy phép xây dựng

1. Cử cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn phù hợp để tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn cho Chủ đầu tư lập hồ sơ và thụ lý hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng đảm bảo đúng các quy định.

2. Niêm yết công khai các điều kiện, thủ tục hành chính, quy trình, thời gian cấp Giấy phép xây dựng tại nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng bộ thủ tục hành chính của cấp xã, cấp huyện, các Sở, Ngành đã công bố.

3. Có lịch tiếp dân và giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác cấp phép xây dựng.

4. Thực hiện các quy định trong quá trình xem xét cấp giấy phép xây dựng và chịu trách nhiệm về những nội dung của Giấy phép xây dựng đã cấp; bồi thường thiệt hại do việc cấp phép chậm, cấp phép sai so với quy định.

5. Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép xây dựng theo đúng quy định.

6. Không được chỉ định tổ chức, cá nhân thiết kế hoặc thành lập các đơn vị thiết kế trực thuộc để thực hiện thiết kế cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép xây dựng.

Điều 21. Trách nhiệm của các Sở, Ngành có liên quan

1. Sở Giao thông Vận tải phối hợp với cơ quan cấp Giấy phép xây dựng xác định về phạm vi hành lang an toàn giao thông trên các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ, điều kiện để được đầu nối đường ngang vào các tuyến đường bộ và được thi công xây dựng các công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ. Làm đầu mối hướng dẫn các Chủ đầu tư về thủ tục thỏa thuận cấp phép thi công đầu nối vào các tuyến đường trên địa bàn.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo cho tổ chức, cá nhân. Cung cấp cho cơ quan cấp Giấy phép xây dựng danh mục các di tích đã được xếp hạng và phạm vi, ranh giới các khu vực bảo vệ của từng di tích.

3. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định sự phù hợp theo quy hoạch đã được phê duyệt đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, phối hợp với cơ quan cấp Giấy phép xây dựng trong việc cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở đã có sẵn hoặc xây mới nằm ngoài phạm vi bảo vệ đê, ở bãi sông tại các khu vực chưa có quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan cấp Giấy phép xây dựng hướng dẫn cụ thể các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được xem xét cấp Giấy phép xây dựng. Xác định mục đích sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt, xác định sự phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

6. Công an tỉnh phối hợp với cơ quan cấp Giấy phép xây dựng hướng dẫn các Chủ đầu tư về thủ tục đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, xác định khoảng cách an toàn cháy với các đơn vị liền kề, thẩm duyệt hồ sơ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

7. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan cấp Giấy phép xây dựng trong việc đào tạo, nâng cao năng lực quản lý (đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp xã); quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh và cung cấp thông tin cho các cơ quan cấp Giấy phép xây dựng về các vấn đề liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng khi có yêu cầu.

8. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra cơ quan cấp Giấy phép xây dựng về nghiệp vụ thu và sử dụng lệ phí, phí xây dựng để thực hiện tốt công tác cấp Giấy phép xây dựng và quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

9. Các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình khi cơ quan cấp Giấy phép xây dựng xin ý kiến. Trong thời hạn 5 ngày làm việc đối với công trình, nhà ở tại đô thị, 3 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp Giấy phép xây dựng về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình. Quá thời hạn nêu trên nếu không có văn bản trả lời thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung quản lý của mình do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 22. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại Điều 23, Quy định này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a) Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Sở Xây dựng.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập Hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; Hộp thư điện tử; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin; kiểm tra, xử lý công trình vi phạm để thống nhất thực hiện.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh;

2. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng;

3. Báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đồng thời, có

trách nhiệm theo dõi, đơn đốc việc thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn. Đơn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc địa bàn; ban hành kịp thời Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo thẩm quyền;

2. Quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng hoặc Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành cấp Giấy phép xây dựng mà công trình xây dựng đó đã bị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đình chỉ thi công xây dựng. Kiểm tra, giám sát, đơn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, Quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn;

3. Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng vi phạm theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và của Chánh thanh tra Sở Xây dựng.

4. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng đô thị có hiệu quả.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đơn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền ban hành.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn. Quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với công trình xây dựng vi phạm thuộc địa bàn mình quản lý; Quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm thuộc địa bàn do mình quản lý trừ những công trình quy định tại khoản 2, Điều 25, Quy định này.

2. Tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm theo Quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

3. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; xử lý cán bộ làm công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Đơn đốc, kiểm tra tình hình trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn, ban hành kịp thời Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo thẩm quyền;

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

Chương VII

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 27. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về xây dựng.
2. Ngừng thi công xây dựng công trình, tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm ngay sau khi có biên bản ngừng thi công xây dựng.
3. Trường hợp bị cưỡng chế phá dỡ phải chịu toàn bộ chi phí thực hiện cưỡng chế phá dỡ.
4. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra; nếu gây hậu quả nghiêm trọng còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.
5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan phê duyệt dự án hoặc cấp Giấy phép xây dựng

1. Các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt dự án có trách nhiệm gửi 01 bản sao Giấy phép xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt dự án (không đính kèm bản vẽ) đến Thanh tra Sở Xây dựng và gửi 01 bản sao đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch phối hợp kiểm tra, theo dõi.
2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thẩm định, cấp Giấy phép xây dựng không đúng quy định sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.
2. Chỉ đạo Thanh tra Sở thường xuyên kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng và nhiệm vụ phối hợp quản lý trật tự xây dựng theo quy định.
3. Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Chỉ đạo đơn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng.

3. Chỉ đạo Phòng Quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện quản lý tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định. Tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng do Phòng Quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện chuyển đến để ban hành các Quyết định xử phạt, Quyết định đình chỉ thi công, Quyết định cưỡng chế và tổ chức thực hiện xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, giám sát, đơn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn;

5. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra;

6. Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan;

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp xã thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Phối hợp Phòng Quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện thường xuyên kiểm tra tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, phát hiện, lập hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của các cơ quan có thẩm quyền theo phương án được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng do Phòng Quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện chuyển đến để ban hành các Quyết định xử phạt, Quyết định đình chỉ thi công, Quyết định cưỡng chế và tổ chức xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật

c) Chỉ đạo Công an cấp xã cấm thi công xây dựng, cấm vận chuyển vật liệu xây dựng vào công trình vi phạm trật tự xây dựng; yêu cầu các cơ quan cung cấp dịch vụ điện, nước ngừng cung cấp dịch vụ đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật

3. Kịp thời chuyển hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng vượt thẩm quyền và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo thẩm quyền.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, Quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn;

5. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

6. Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan;

Điều 32. Trách nhiệm của Sở quản lý chuyên ngành

1. Các Sở quản lý chuyên ngành chỉ đạo Thanh tra chuyên ngành kiểm tra thường xuyên việc chấp hành, kịp thời phát hiện các trường hợp xây dựng công trình vi phạm.

2. Xử lý các công trình vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý phát triển Khu đô thị đại học, Ban Quản lý phát triển Khu đô thị mới

1. Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý thì kịp thời thông báo cho Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để lập biên bản xử lý. Đồng thời, cử cán bộ phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trật tự xây dựng từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, để xử lý công việc theo thẩm quyền.

Điều 34. Trách nhiệm của Công an, cơ quan cung cấp dịch vụ điện, nước và các cơ quan khác có liên quan

1. Thủ trưởng cơ quan công an cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu trong Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện hoặc dung túng cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục

xây dựng thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

2. Thủ trưởng doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị phải giải quyết thủ tục hành chính liên quan để thực hiện nghiêm chỉnh, đúng thời hạn các yêu cầu trong Quyết định đình chỉ thi công xây dựng, Quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng. Chỉ được cung cấp lại dịch vụ khi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Thanh tra Sở Xây dựng về việc tổ chức, cá nhân vi phạm đã chấp hành các quyết định xử lý công trình vi phạm. Không cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác đối với các công trình xây dựng vi phạm không phù hợp quy hoạch.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 35. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những công việc đang thực hiện dở dang trước ngày Quyết định có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo Quy định trước đây; các công việc tiếp theo được thực hiện theo Quy định này.

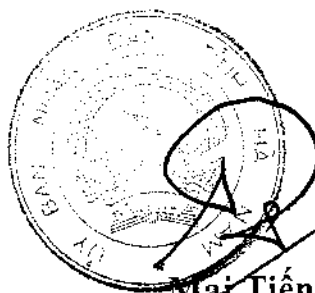
2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quy định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ (6 tháng, 01 năm) và báo cáo đột xuất về công tác cấp Giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Mai Tiến Dũng